TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 30-11-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Lan

2. Ông Trần Phi Long

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1990; địa chỉ: khối G, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T1, sinh năm: 1984; Nơi cư trú cuối cùng: khối G, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Huỳnh Thị T trình bày:

Bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn T1 kết hôn vào ngày 09/4/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T1 là người không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên bài bạc, cá độ dẫn đến nợ nần và bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 01/2016 đến nay không trở về. Bà T đã tìm kiếm bằng nhiều cách nhưng không có kết quả. Đến ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn đã có Quyết định số 09/2018/QDDS-ST về việc tuyên bố một người mất tích đối với ông rần Văn Trung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn T1.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Hoàng Anh Q, sinh ngày: 03/12/2012. Hiện con chung đang sống cùng bà T. Nay ly hôn, bà T có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn, ông Trần Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung đề nghị giao con chung là Trần Hoàng Anh Q, sinh ngày: 03/12/2012 cho bà Huỳnh Thị T trông nom, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu ông Trần Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị T và bị đơn ông Trần Văn T1. Bị đơn có HKTT tại địa chỉ: khối G, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn ông Trần Văn T1 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn tuyên bố mất tích và được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn T1 có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình

chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông T1 không quan tâm đến gia đình, thường xuyên cờ bạc, cá độ dẫn đến nợ nần phải bỏ đi khỏi địa phương, không còn quan tâm đến vợ con nữa. Vì vậy, vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 01/2016 đến nay. Trong thời gian này, bà T đã nhiều lần tìm kiếm ông T1 bằng nhiều biện pháp nhưng không có kết quả.

Ông Trần Văn T1 đã được Tòa án thông báo tìm kiếm vắng mặt trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả nên Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn đã có Quyết định số 09/2018/QDDS-ST ngày 28/8/2018 về việc tuyên bố một người mất tích đối với ông Trần Văn T1. Bà T thấy rằng vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn T1. HĐXX xét thấy yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T1 là phù hợp quy định tại khoản 2 điều 68 BLDS và khoản 2 điều 56 Luật HN&GĐ nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung**:** Bà T và ông T1 có 01 con chung tên là Trần Hoàng Anh Quân, sinh ngày 03/12/2012. Hiện con chung đang sống cùng bà T. Khi ly hôn bà T có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T và ông T1 không còn sống chung với nhau và ông T1 đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Hiện tại con chung đang sống cùng bà T nên để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GĐ thống nhất giao con chung là Trần Hoàng Anh Q, sinh ngày: 03/12/2012 cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động. Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu ông Trần Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Về án phí: Bà Huỳnh Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GĐ; khoản 2 Điều 68 BLDS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị T ly hôn ông Trần Văn T1.

[2] Về con chung:

Giao con chung là Trần Hoàng Anh Q, sinh ngày: 03/12/2012 cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu ông Trần Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001524 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Huỳnh Thị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân